

# 五指謠 (Five Fingers Rhyme)

wǔ zhǐ yào

大姆哥，二姆弟，三中娘，

dà mú gē èr mú dì sān zhōng niáng

Big brother thumb.

Second brother index finger.

Third middle finger Mom.

四小弟，五妞妞，來看戲。

sì xiǎo dì wǔ niū niū lái kàn xì

Fourth finger little brother.

Fifth baby finger.

All come to watch a show.

手心，手背，心肝寶貝！

shǒu xīn shǒu bèi xīn gān bǎo bèi

Palms of the hands,

Back of the hands,

(My) Precious Baby!